TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 281/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 08-12-2025
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Mỹ Lil

Bà Nguyễn Huỳnh Hưỡng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân. Là thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 08 tháng 12 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 305/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2025 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 305/2025/QĐXX-ST ngày 03 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Mộng X. Sinh ngày 01/01/1991. CCCD số 091191002000 cấp ngày 20/4/2021 (Xin vắng).

Địa chỉ cư trú: Ấp G B, xã Đ, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Ông Hà Xuân E. Sinh năm: 1982 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp V, xã T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 9 năm 2025, bà Trần Thị Mộng X trình bày:

Về hôn nhân: Bà Trần Thị Mộng X và ông Hà Xuân E kết hôn năm 2011, hôn nhân tự nguyện, đến năm 2015 có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (Nay là xã T, tỉnh Cà Mau), do bất đồng quan điểm, vợ chồng đã ly thân thời gian dài, hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà X yêu cầu xin ly hôn với ông E.

Về con chung: Có 01 con chung tên Hà Quốc D, sinh ngày 10/6/2012, hiện đang chung sống cùng bà X. Bà X yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu ông E cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ngày 03 tháng 11 năm 2025, bà X yêu cầu Toà án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt bà X.

Đối với ông Hà Xuân E, mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ đến Tòa án để xét xử vụ án nhưng ông Hà Xuân E đều vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đối với việc vắng mặt của ông Hà Xuân E, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng ông Hà Xuân E vẫn không có ý kiến phản hồi đồng thời cũng không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Hà Xuân E theo quy định. Đối với việc đề nghị vắng mặt của bà Trần Thị Mộng X, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà X theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Bà Trần Thị Mộng X và ông Hà Xuân E xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2011, đến năm 2015 có đăng ký kết hôn và đủ điều kiện kết hôn theo luật định nên hôn nhân được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Bà X cho rằng do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, vợ chồng đã ly thân thời gian dài, hôn nhân không còn hạnh phúc, nên bà X yêu cầu được ly hôn với ông E. Về phía ông E, mặc dù Toà án đã thông báo theo quy định để ông E biết được yêu cầu khởi kiện của bà X nhưng ông E cũng không có ý kiến thể hiện nguyện vọng hàn gắn mối quan hệ hôn nhân cùng bà X. Từ đó, Hội đồng xét xử thấy rằng, mối quan hệ hôn nhân giữa bà X, ông E không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Trần Thị Mộng X ly hôn với ông Hà Xuân E.

[3] Về con chung: Bà X yêu cầu nuôi cháu Hà Quốc D. Xét thấy, trong quá trình bà X, ông E ly thân đến hiện tại cháu Hà Quốc D chung sống cùng bà X. Đồng thời cháu Hà Quốc D có nguyện vọng được tiếp tục chung sống cùng bà X. Do đó, giao cho bà X tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Hà Quốc D là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

Bà X không yêu cầu ông E cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con đối với ông E.

[4] Về tài sản chung: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Mộng X về việc ly hôn với ông Hà Xuân E.

2. Giao cho bà Trần Thị Mộng X nuôi dạy Hà Quốc D, sinh ngày 10/6/2012. Ông Hà Xuân E không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, bà Trần Thị Mộng X phải chịu 300.000 đồng. Ngày 16 tháng 10 năm 2025, bà Trần Thị Mộng X đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002363 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, được đối trừ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 3 - Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 3 - Cà Mau;
- Các đương sự;
- UBND xã Trần Văn Thời;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi Thị Huệ